

Bản án số: 77/2018/HSST

Ngày 21-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp

Thẩm phán: Bà Tòng Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Kim Dung

Ông Phạm Minh Hiếu

Ông Sa Văn Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cầm Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Vàng A V, tên gọi khác: không có; sinh năm: 1987 tại Mai Châu, Hòa Bình; nơi cư trú: Bản C, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: không; con ông: Vàng A L và con bà Tráng Thị S, có vợ là Tráng Thị M và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2017 đến nay, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trần Minh H - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Trần Huân, Đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Tráng Thị M, sinh năm 1988; nơi cư trú: Bản C, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 21/12/2017 tại khu vực Bản A, xã Đ, huyện M, tổ công tác Công an huyện M phối hợp với Công an huyện Vân Hồ phát hiện và bắt quả tang Vàng A V, trú tại: xã Đ, huyện M đang vận chuyển trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ 60 túi nilon bên trong chứa các viên nén màu hồng, màu xanh (V khai là hồng phiến), 01 xe máy BKS 26G1-110.27 và 01 chiếc

điện thoại di động.

Ngày 22/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu trưng cầu giám định xác định được: 60 túi nilon có 12.000 viên nén màu hồng, xanh có tổng trọng lượng là 1.135,01 gam, kết quả giám định: Mẫu gửi giám định ký hiệu từ V1 đến V60 đều là chất ma túy, loại chất Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Vàng A V khai nhận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/12/2017, Vàng A V điều khiển xe máy BKS 26G1-110.27 từ nhà ra trung tâm thị trấn huyện trấn M để chơi điện tử. Trên đường đi, V gặp một người đàn ông dân tộc Mông (không quen biết), qua nói chuyện người đàn ông đặt vấn đề thuê V vận chuyển ma túy ra ngã ba đường rẽ vào bản C, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La sẽ có người chờ ở đó nhận và trả công cho V 3.000.000đ, V đồng ý. Người đàn ông lấy trong người ra một gói nilon bên trong có chứa ma túy đưa cho V, V cầm gói ma túy cất giấu vào trong cốp xe máy, còn người đàn ông dân tộc Mông đi đâu V không biết. Sau đó, V điều khiển xe máy chở số ma túy được thuê vận chuyển đi ra thị trấn M để giao theo thảo thuận. Khi đi đến khu vực rẽ vào vườn thực nghiệm của trường Đại học Tây Bắc thuộc bản A, xã Đ, huyện M thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Vàng A V khai là của người đàn ông dân tộc Mông không quen biết thuê vận chuyển, V không biết họ tên địa chỉ cụ thể của người này, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS-P1 ngày 10/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Vàng A V về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo Vàng A V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo không khai báo gì thêm.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Tráng Thị My xác định chiếc xe máy cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Vàng A V là tài sản chung của gia đình, chị My không biết bị cáo V đã sử dụng để vận chuyển trái phép chất ma túy và do hoàn cảnh gia đình khó khăn, chiếc xe là tài sản có giá trị duy nhất phục vụ cuộc sống của gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Vàng A V 20 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo

Về vật chứng, tài sản: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi đã trích mẫu giám định, trả lại điện thoại cho bị cáo, trả lại chiếc xe máy BKS 26G1-110.27 cho chị Tráng Thị M.

- Quan điểm của luật sư Trần Minh Hào chữa cho bị cáo Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Tuy nhiên, sau khi bị bắt và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, có bố đẻ là người có công với cách mạng, bị cáo là người dân tộc thiểu số hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 để xem xét giảm nhẹ hình phạt tù và miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của người bào chữa và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Vàng A V:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Vàng A V tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của ông Đinh Công Són và anh Hà Ngọc Nam là những người được chứng kiến việc kiểm tra, bắt quả tang thu giữ vật chứng là ma túy của cơ quan Công an đối với Vàng A V, hành vi phạm tội của bị cáo được thể hiện: vào hồi 23 giờ 30 ngày 21/12/2017 Vàng A V đã có hành vi vận chuyển trái phép 60 túi nilon chứa 12.000 viên nén có trọng lượng 1.135,01 gam loại chất Methamphetamine mục đích để được hưởng 3.000.000đ tiền công. Trên đường bị cáo vận chuyển ma túy thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 23 giờ 40 phút ngày 21/12/2017 đối với Vàng A V tại bản A, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La; Biên bản niêm phong vật chứng lập hồi 01 giờ 20 ngày 22/12/2017; Biên bản mở niêm phong xác định số lượng, trọng lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng được lập hồi 07 giờ ngày 22/12/2017;

- Kết luận giám định số: 138/KLMT ngày 27/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu từ V1 đến V60 và từ P1 đến P60 đều là chất ma túy, loại chất Methamphetamine. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 1.135,01 gam, loại chất Methamphetamine”.

Từ các căn cứ như đã nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vàng A V phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Vàng A V có hành vi vận chuyển trái phép 1.135,01 gam loại chất Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ ba trăm gam trở lên*” quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, có khung hình phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước ta mà còn gây mất trị an xã hội tại địa phương và là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần thiết phải xét xử nghiêm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo thuộc gia đình có công với cách mạng, có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Về hình phạt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là vận chuyển ma túy thuê để nhận tiền công, do đó cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo như đề nghị Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999: xét thấy bị cáo hoàn cảnh khó khăn, không có điều kiện thi hành nên không áp dụng.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 1.095,46 gam loại chất Methamphetamine còn lại sau khi đã giám định, xét thấy là loại chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ khi bắt quả tang bị cáo, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe máy Honda BKS 26G1-110.27 thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Vàng A V và chị Tráng Thị M, khi bị cáo V sử dụng chiếc xe trên thực hiện hành vi phạm tội, chị M không biết. Xét điều kiện gia đình bị cáo khó khăn, chiếc xe bị thu giữ trên là phương tiện duy nhất phục vụ sinh hoạt của gia đình, bị cáo và người có quyền lợi liên quan Tráng Thị M đều đề nghị được trả lại tài sản trên, xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vàng A V phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

1. Căn cứ điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Vàng A V 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 11.580 viên có trọng lượng 1.095,46 gam loại chất Methamphetamine cùng vỏ niêm phong ban đầu được niêm phong trong một chiếc hộp giấy.

- Trả cho Vàng A V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL vỏ màu đen viền màu xanh, 2 IMEI có 04 số cuối 0953, 0961 kèm 02 sim trong máy.

- Trả lại cho chị Tráng Thị M: 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave RS màu sơn đỏ, đen có BKS 26G1-110.27, xe có số máy JC52E1262243, số khung RLHJC528XDY051900, xe không hoạt động được, đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Vàng A V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/5/2018)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- PC47-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; NLQ;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Huy Hiệp